ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 955/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 28/TTr-BQL ngày 12/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Khu vực phát triển đô thị: Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định (bao gồm các Khu đô thị: Khu đô thị Cát Tiến, Khu đô thị du lịch Nhơn Hội, Khu đô thị Mai Hương, Khu đô thị Becamex A, Khu đô thị Becamex B).

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:

2.1. Khu đô thị Cát Tiến:

- Phạm vi: Giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp Phân khu 1

+ Phía Nam giáp Phân khu 3

+ Phía Đông giáp biển Đông

+ Phía Tây giáp núi Bà

- Quy mô, diện tích: Là khu đô thị cửa ngõ phía Bắc, phát triển đô thị, du lịch - dịch vụ với mật độ trung bình; khai thác tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; bảo tồn vành đai thiên nhiên ngăn gió bão biển. Dân số dự kiến khoảng 49.100 người; diện tích tự nhiên khoảng 1.606 ha; diện tích xây dựng khoảng 1.305 ha; mật độ dân cư 60-80 người/ha.

2.2. Khu đô thị du lịch Nhơn Hội:

- Phạm vi: Giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp Phân khu 2

+ Phía Nam giáp Phân khu 4

+ Phía Đông giáp biển Đông

+ Phía Tây giáp Phân khu 6

- Quy mô, diện tích: Là khu đô thị dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng biển, trung tâm vui chơi giải trí, phát triển với mật độ trung bình; cung cấp cơ sở đào tạo nghề, bệnh viện phục vụ toàn khu vực; khai thác tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; đồng thời bảo tồn vành đai thiên nhiên ngăn gió bão biển; bảo tồn, khai thác các giá trị cảnh quan đặc hữu như Eo Gió, Kỳ Co, dãy núi Phương Mai. Dân số dự kiến khoảng 78.300 người; diện tích tự nhiên khoảng 2.199 ha; diện tích xây dựng khoảng 2.005 ha, mật độ dân cư 60-80 người/ha.

2.3. Khu đô thị du lịch Mai Hương:

- Phạm vi: Giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp Phân khu 3

+ Phía Nam giáp Phân khu 5

+ Phía Đông giáp núi Phương Mai

+ Phía Tây giáp đầm Thị Nại

- Quy mô, diện tích: Là đầu mối tập trung cao độ hoạt động đô thị, công nghiệp, cảng biển, du lịch; đối trọng với Khu trung tâm thành phố Quy Nhơn. Dân số dự kiến khoảng 29.100 người; diện tích tự nhiên khoảng 3.521 ha; diện tích xây dựng các khu chức năng khoảng 2.772 ha; mật độ dân cư 40-60 người/ha.

2.4. Khu đô thị Becamex A:

- Phạm vi: Giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp núi Dâu Dâu

+ Phía Nam và phía Đông giáp sông Hà Thanh

+ Phía Tây giáp núi Ai

- Quy mô, diện tích: Là tổ hợp công nghiệp, đô thị, dịch vụ, khai thác thế mạnh vị trí cửa ngõ phía Tây thành phố Quy Nhơn và phụ cận, đón đầu tuyến đường cao tốc Bắc Nam, phát triển với mật độ trung bình; bảo vệ giá trị tự nhiên của thung lũng sông Hà Thanh. Dân số dự kiến khoảng 23.400 người; diện tích tự nhiên khoảng 1.425 ha; diện tích xây dựng các khu chức năng khoảng 1.390 ha; mật độ dân cư 60-80 người/ha.

2.5. Khu đô thị Becamex B:

- Phạm vi: Giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc và phía Tây giáp sông Hà Thanh

+ Phía Nam giáp dân cư hiện trạng

+ Phía Đông giáp núi Hòn Vuông

- Quy mô, diện tích: Là khu đô thị dịch vụ thương mại, hình thành kế tiếp sự phát triển của Khu công nghiệp Becamex. Dân số dự kiến khoảng 32.300 người; diện tích tự nhiên khoảng 883 ha; diện tích xây dựng các khu chức năng khoảng 662 ha; mật độ dân cư 50-70 người/ha.

3. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phục vụ công tác thu hút đầu tư và lập các đồ án quy hoạch chi tiết.

4. Nhiệm vụ thiết kế và thành phần hồ sơ, bản vẽ: Theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ và Thông tư liên lịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ.

5. Dự toán chi chí lập quy hoạch: **3.697.000.000 đồng** *(Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng).*

6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

7. Tiến độ thực hiện: Quý III năm 2020.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập Hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, UBND các huyện Phù Cát, Tuy Phước, Vân Canh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT N.P.Long;
- PVP QT;
- Lưu: VT, K6 (11b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 19-03-2020 14:24:44 +07:00

Nguyễn Phi Long